TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 15, 04/04 - 08/04/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Chớ thấy sóng cả mà rã tay chèo"

Các chỉ số chứng khoán trên thế giới tuần qua đều sụt giảm mạnh khi các cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa nhỏ và tăng trưởng giảm đáng kể. Chỉ số S&P500 mất 1.27% sau 2 tuần tăng liên tiếp. Các chỉ số chứng khoán tại châu Âu có mức tăng khiêm tốn với chỉ số STOXX Europe 600 Index tăng 0,57%. Các chỉ số chính của Nhật Bản cũng đã giảm điểm trong tuần qua, với chỉ số Nikkei 225 giảm 2,46% và chỉ số TOPIX giảm 2,44%. Thị trường Trung Quốc đã hạ nhiệt khi thành phố Thượng Hải bị đóng cửa do dịch COVID-19 làm chỉ số Shanghai giảm 0,94%.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam đã có phiên giao dịch như tàu lượn siêu tốc khi mở gap ở phiên đầu tuần rồi giảm mạnh vào hai ngày cuối tuần. Tuần vừa qua thị trường liên tục đón nhận những tin tức tiêu cực như việc hủy bỏ lô trái phiếu trị giá 10 ngàn tỷ đồng của Tập đoàn Tân Hoàng Minh và theo sau đó là việc bắt giữ Chủ tịch Đỗ Anh Dũng. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm mạnh 34.44 điểm tương ứng 2.27%, và cán mốc 1482 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index giảm 22.08 điểm xuống mức 432.02 và UPCOM giảm 3.35 điểm xuống mức 113.84 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy, chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh mạnh sau khi test lại đỉnh cũ vùng 1,510-1,535 điểm. Ở phiên cuối tuần chỉ số hụt mất ngưỡng hỗ trợ 1,500 điểm và hình thành nến Marubozu cho thấy lực cung áp đảo lực cầu. Điểm sáng là thanh khoản vẫn đang giữ ở mức ổn định khi duy trì ở mức trên 20 nghìn tỷ ở tất cả các phiên và có phiên đạt đến hơn 30 nghìn tỷ. Nhìn chung, tin tức tiêu cực đã gây nên áp lực bán tháo cộng với tin tức quốc tế về lạm phát khiến mục tiêu giữ lạm phát ở mức 4% của nước ta trong năm 2022 khá khó Khăn. Tuy nhiên tình hình kinh tế trong nước vẫn cho thấy sự phục hồi tốt với mức tăng trưởng GDP Q1/2022 5.03 % và cũng là tiền để để hỗ trợ xu hướng tăng dài hạn của thị trường chứng khoán.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,482	-2.3	-1.1	-3.0	8.5		17.2	2.6	257
Upcom Index	114	-2.9	0.5	-1.5	16.2		30.9	3.6	64
HNX Index	432	-4.9	-4.6	-12.5	16.6		24.4	2.6	19
VN30 Index	1,524	-1.2	1.0	-0.5	4.2		14.2	2.7	173
S&P 500 Index	4,488	-1.3	6.8	-4.0	2.0		23.0	4.5	39,622
STOXX Europe 600 Index	461	0.6	10.5	-5.2	0.5		16.1	1.9	13,924
Hang Seng	21,872	-0.8	3.9	-6.9	-11.5		7.9	0.8	2,954
Nikkei 225	26,986	-2.5	7.0	-5.2	-2.5		15.2	1.7	3,671
SHCOMP Index	3,252	-0.9	-3.6	-9.2	-8.9		13.5	1.5	6,807
STI Index	3,383	-1.0	6.1	5.6	9.1		14.7	1.2	405
KOSPI Index	2,700	-1.4	1.9	-8.6	-8.8		12.0	1.0	1,661

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản trên thị trường cũng có sự dịch chuyển theo chỉ số khi có sự phục hồi vào đầu tuần nhưng đã dần bốc hơi vào cuối tuần khi thị trường giảm điểm. Cụ thể, giá trị giao dịch trên sàn HSX trung bình tuần qua đạt mức 24,398 tỷ giảm 1.6% so với tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, thông tin tiêu cực trên thị trường làm cả ba nhóm vốn hóa có sự sụt giảm về giá trị vốn hóa. Đáng chú ý, giá trị giao dịch của nhóm cổ phiếu Large Cap tăng 4.5% trong khi giá trị giao dịch nhóm vốn hóa vừa và nhỏ lần lượt giảm mạnh 13.6% và 29.7%.

Theo nhóm ngành, nhóm bất động sản thuộc ngành dịch vụ tài chính có sự sụt giảm mạnh về giá trị vốn hóa khi giảm đến 3.4% chủ yếu là do những tin tức tiêu cực về ngành bất động sản trong tuần vừa qua. Đáng chú ý, nhóm ngành dầu khí có thanh khoản đi lùi khi giá dầu tiếp tục giảm trong tuần vừa qua xuống còn dưới 100$/thùng

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-2.5	1.7	32.7	4.5	11.8	3.7	70.2	4.5	17.1	2.6	5,138,614
Mid Cap	-4.6	0.3	58.2	-13.6	-9.6	3.2	27.7	-3.7	17.3	1.8	663,963
Small Cap	-4.2	-2.1	52.1	-29.7	-27.7	-13.9	2.1	-0.8	20.1	1.2	68,351

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD						%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Công nghệ Thông tin	-1.1	14.5	113.1	-12.1	38.7	113.4	2.0	-0.2	23.7	3.7	117,105
Dầu khí	-1.3	-5.4	15.2	-28.0	-38.3	-47.9	1.0	-0.3	29.8	3.0	84,504
Ngân hàng	-1.7	1.1	36.3	14.9	36.2	-8.8	16.9	2.5	13.2	2.2	1,831,707
Tiện ích Cộng đồng	-2.1	-2.0	22.0	23.6	8.7	-22.9	1.8	0.4	19.4	2.6	359,011
Nguyên vật liệu	-2.2	-1.6	59.3	-19.7	-21.5	-4.7	14.4	-3.2	9.3	2.3	544,256
Hàng Tiêu dùng	-3.0	3.0	8.4	-16.7	-4.5	10.1	10.0	-1.7	20.3	3.0	676,488
Dược và Y tế	-3.1	0.3	19.9	-32.7	-30.3	1.6	0.6	-0.3	20.2	2.5	39,682
Tài chính	-3.4	2.5	36.4	2.0	6.4	6.2	32.2	1.3	21.7	2.4	1,591,179
Dịch vụ Tiêu dùng	-3.5	5.1	59.5	-9.4	-0.2	13.8	3.9	-0.3	n.a	5.3	296,871
Công nghiệp	-6.3	0.1	52.2	9.9	12.5	17.5	17.2	1.9	21.3	1.7	325,364

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản có sự thay đổi bất ngờ khi được dòng tiền đổ vào nhiều nhất với 4,434 triệu USD. Ở chiều ngược lại, Đài Loan và Hàn Quốc là hai quốc gia bị rút tiền đi mạnh nhất khi giảm lần lượt 2,993 và 1,772 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư quay đầu bán ròng 40 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh hơn tuần trước với 11.06 triệu USD, đáng kể nhất là quỹ Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF đã bán ròng tới 9.13 triệu USD. Tương tự trong nước, các quỹ ETF trong nước đã mạnh tay bán 25.63 triệu USD với quỹ DCVFMVN30 ETF Fund bán mạnh mẽ nhất với 24.64 triệu USD.

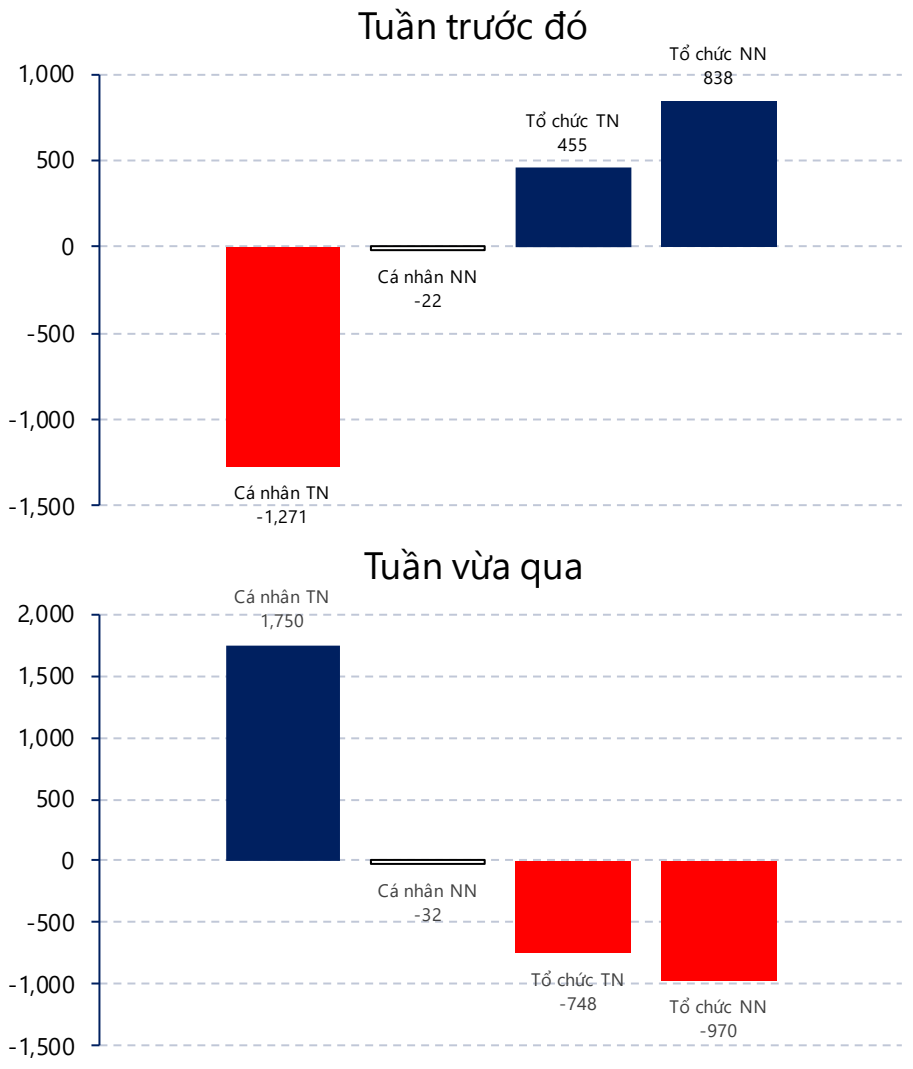
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,265**	**-36.69**	**-84.04**	**-78.6**	**-27.7**
Nước ngoài	**2,054**	**-11.06**	**-39.15**	**9.8**	**75.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	501	-1.94	-21.50	-21.5	6.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	491	0.00	6.65	61.7	259.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	480	0.00	-11.66	-11.7	-4.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	351	-9.13	-12.14	-18.2	-101.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	181	0.00	0.00	0.0	-88.9
Premia MSCI Vietnam ETF	29	0.00	-0.50	-0.5	0.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	9	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	13	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,210**	**-25.63**	**-44.89**	**-88.5**	**-103.0**
DCVFMVN Diamond ETF	617	0.00	0.00	0.0	-136.8
DCVFMVN30 ETF Fund	388	-24.64	-36.16	-88.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	156	-0.98	-8.73	0.4	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	0.0	27.0
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	6.8

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	32,196	67,387	98,044
Ấn độ	-125	-125	-125	-13,653
Indonesia	292	381	381	2,610
Nhật Bản	4,434	4,434	4,434	-13,049
Maylaysia	61	107	107	1,648
Philippines	-18	-32	-32	-151
Hàn Quốc	-1,772	-1,860	-1,860	-8,357
Sri Lanka	1	1	1	-10
Đài Loan	-2,993	-3,391	-3,391	-20,692
Thái Lan	55	112	112	3,481
Việt Nam	-40	-19	-19	-326

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, khối ngoài đảo chiều bán ròng 1002 tỷ cùng với nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước (748 tỷ). Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân là bên mua chủ đạo của tuần qua với giá trị giao dịch ròng 1,750 tỷ.



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	NVT	Bất động sản	7.92 - 34.65	21.9	-24.66%
2	ROS	Xây dựng và Vật liệu	4.56 - 17.10	5.7	-23.51%
3	SMA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.35 - 14.70	11.4	-20.28%
4	CIG	Xây dựng và Vật liệu	5.60 - 18.20	13.8	-19.59%
5	VGC	Xây dựng và Vật liệu	27.70 - 68.20	53.9	-18.83%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
9.97%	18.8	6.88 - 20.90	Hóa chất	TSC
8.86%	34.4	17.70 - 34.50	Tài nguyên Cơ bản	HMC
8.68%	21.9	11.11 - 23.35	Hàng cá nhân & Gia dụng	EVE
7.99%	8.7	2.97 - 9.52	Hóa chất	QBS
6.68%	21.9	7.60 - 23.80	Ô tô và phụ tùng	TMT

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	MHL	Tài nguyên Cơ bản	3.10 - 11.20	7.3	-34.23%
2	SMT	Công nghệ Thông tin	7.30 - 47.00	15.7	-23.04%
3	VTC	Công nghệ Thông tin	9.80 - 29.90	15.5	-22.50%
4	PEN	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 19.10	11.6	-22.15%
5	SVN	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 12.10	8.0	-20.79%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
44.98%	30.3	13.10 - 30.30	Công nghệ Thông tin	POT
32.09%	28.4	6.20 - 28.40	Xây dựng và Vật liệu	LCD
27.87%	31.2	6.10 - 32.70	Xây dựng và Vật liệu	KDM
14.55%	18.9	11.90 - 22.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBP
11.07%	31.1	19.00 - 31.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	MTL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.50 - 11.70	7.0	-40.17%
2	TRT	Xây dựng và Vật liệu	10.00 - 18.00	12.8	-28.89%
3	YBC	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 23.80	14.9	-27.32%
4	XMD	Xây dựng và Vật liệu	2.60 - 68.00	20.0	-27.01%
5	TKG	Tài nguyên Cơ bản	9.80 - 19.43	12.1	-24.84%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.82%	9.2	5.50 - 11.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	LMI
33.66%	13.5	9.30 - 19.30	Hóa chất	DOC
32.09%	28.4	7.20 - 28.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TNP
31.46%	23.4	11.80 - 26.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDM
30.60%	23.9	7.50 - 25.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PND

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	THI	Thiết bị điện	Thực phẩm và đồ uống	606	1,377.1	29.0	25.55 - 33.80	-3.3
2	DMC	Dược phẩm DOMESCO	Y tế	5,292	474.0	63.3	44.80 - 65.00	9.3
3	CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	5,045	445.4	19.1	15.50 - 23.50	5.5
4	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đ	255	283.6	18.4	14.75 - 19.10	1.7
5	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	38	275.0	97.0	63.50 - 148.80	-6.5
6	CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đ	16,628	274.8	39.8	20.40 - 42.80	6.6
7	CLC	Thuốc lá Cát Lợi	Hàng cá nhân & Gia dụng	902	274.2	39.6	29.60 - 41.80	-1.9
8	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	5,395	233.4	21.9	7.92 - 34.65	-22.1
9	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,596	230.3	27.3	21.10 - 28.90	0.0
10	ELC	Phát triển Công nghệ ĐT-VT	Công nghệ Thông tin	52,143	185.1	26.1	11.05 - 30.85	-5.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

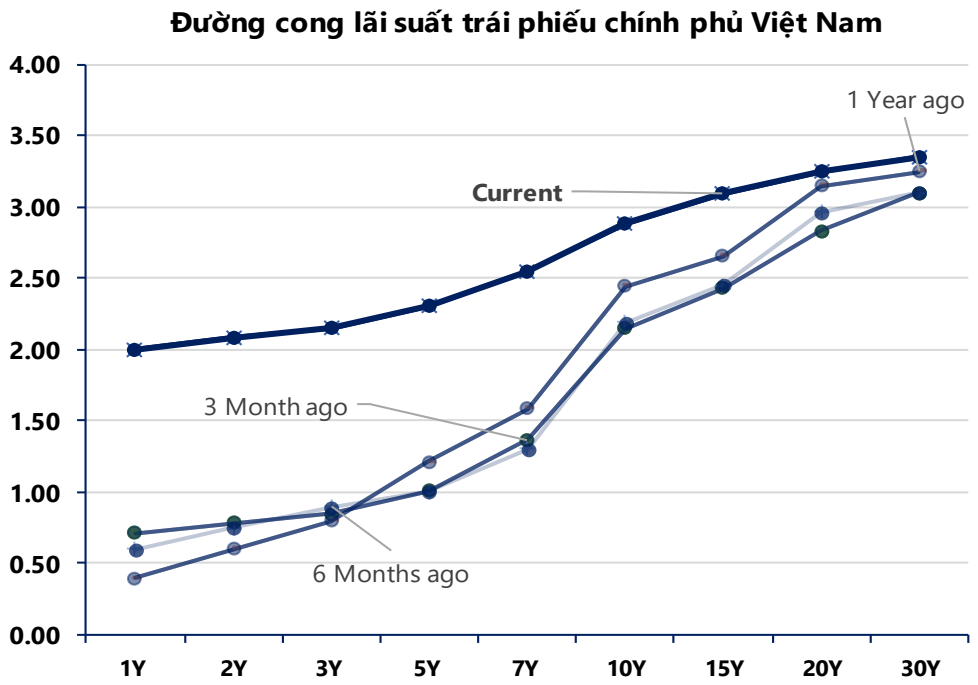
Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	99.80	1.18	0.74	4.26	4.31	
VND/USD	22,865	0.10	0.07	0.78	0.17	
KRW/USD	1,225.50	0.82	-0.96	2.21	3.08	
JPY/USD	124.34	1.49	7.50	7.93	8.05	
EUR/USD	0.92	1.59	0.20	4.16	4.57	
SGD/USD	1.36	0.49	-0.16	0.53	1.08	
CNY/USD	6.37	0.03	0.73	-0.18	0.14	

Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	98.26	-1.02	-20.57	24.54	30.65	
Xăng	313.16	-0.69	-14.96	36.22	40.53	
Gas	6.28	9.76	38.68	60.32	68.31	
Than	291.60	12.70	-31.09	48.85	71.93	
Vàng	1,947.54	1.14	-5.03	8.10	6.47	
Bạc	24.77	0.58	-6.18	10.26	6.29	
Platinum	979.16	-1.05	-15.39	3.75	1.08	
Quặng sắt	154.21	-3.53	-4.19	22.19	37.08	
Thép cán	5,303.00	0.34	0.99	10.85	11.67	
Lúa mì	1,051.50	6.81	-17.40	38.63	36.43	
Ngô	768.75	4.59	1.89	26.70	29.58	
Gỗ	949.90	-1.55	-31.48	-20.04	-17.25	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.00	2.09	2.15	2.31	2.55	2.88	3.10	3.25	3.35
Thay đổi (BPS)	29.30	33.80	39.00	41.10	45.00	38.70	32.20	23.50	15.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.